UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:592 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 08 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh Nhiệm vụ và dự toán chi phí lập điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035, tỷ lệ 1/5.000

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2823/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán chi phí lập điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình đến năm 2035, tỷ lệ 1/5.000;

Căn cứ Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Nhiệm vụ lập điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình đến năm 2035, tỷ lệ 1/5.0000;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 21/TTr-SXD ngày 20/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Nhiệm vụ và dự toán chi phí lập điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035, tỷ lệ 1/5.000 như sau:

Dự toán sau điều chỉnh: 6.762.305.490 đồng *(Bằng chữ: sáu tỷ, bẩy trăm sáu mươi hai triệu, ba trăm linh năm nghìn, bốn trăm chín mươi đồng)*.

(Dự toán sau điều chỉnh tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Các nội dung không đề cập tại Quyết định này giữ nguyên như Quyết định số 2823/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 và Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VI, Chủ tịch UBND huyện Lộc Bình và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN (HVTr)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh

PHỤ LỤC 1

Dự toán chi phí lập điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035, tỷ lệ 1/5.000

(Kèm theo Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 08/3/2025 của UBND tỉnh)

TT	Khoản mục chi phí	Diễn giải	Giá trị (đồng)	Ghi chú
I	**CHI PHÍ KHẢO SÁT ĐO ĐẠC LẬP BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH PHỤC VỤ LẬP ĐỒ ÁN QHC**	***I = 1+2***	**2.651.947.457**	**I**
1	Chi phí khảo sát địa hình	*Đã thực hiện*	2.346.418.521	
-	Chi phí lập NV khảo sát		62.294.297	
-	Chi phí khảo sát địa hình		2.284.124.224	
2	Chi phí khác		235.136.380	
-	Chi phí Quản lý dự án		68.149.961	
-	Chi phí giám sát		73.528.035	
-	Chi phí thẩm tra dự toán		5.191.191	
-	Chi phí kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu		56.497.101	
-	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán		11.835.916	
-	Chi phí kiểm toán		19.934.175	
2	Chi phí kiểm tra, nghiệm thu công tác Khảo sát đo đạc	*3% x khảo sát*	70.392.556	
II	**CHI PHÍ LẬP ĐỒ ÁN QUY HOẠCH**	**II = 1+2+3+4**	**4.110.358.033**	**II**
1	**Chi phí lập quy hoạch (sau thuế)**	**1** = 1.1 + 1.2	**3.087.443.730**	**1**
1.1	Chi phí lập đồ án điều chỉnh QHC (trước thuế)	*Xem chi tiết Phụ lục II.2, II.2**	2.763.140.800	**Ctk**
	Chi phí lập đồ án điều chỉnh QHC (sau thuế)		3.039.454.880	
1.2	Chi phí lập nhiệm vụ điều chỉnh QHC (trước thuế)	*Đã thực hiện*	43.626.228	**Cnv**
	Chi phí lập nhiệm vụ điều chỉnh QHC (sau thuế)		47.988.850	
2	**Chi phí khác**	**2** = 2.1+2.2+2.3+…+2.6	**340.501.018**	**2**
2.1	Chi phí thẩm định nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch	**= 20% x Cnv**	8.725.246	
2.2	Chi phí thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch chung	*Xem chi tiết Phụ lục II.3*	140.726.528	
2.3	Chi phí QLNV lập đồ án điều chỉnh QHC	*Đã thực hiện*	*131.079.742*	

TT	Khoản mục chi phí	Diễn giải	Giá trị (đồng)	Ghi chú
2.4	Tổ chức lấy ý kiến cộng đồng do cơ quan tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch thực hiện	*Xem chi tiết Phụ lục II.5*	10.609.500	
2.5	Chi phí công bố đồ án điều chỉnh quy hoạch chung	*Xem chi tiết Phụ lục II.6*	30.420.000	
2.6	Chi phí công tác đầu thầu	*Đã thực hiện*	18.940.002	
3	**Chi phí lập hồ sơ quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý GIS**	**= 1 x 10%**	**308.744.373**	
4	**Dự phòng phí**	**10% x (1+2+3)**	**373.668.912**	
	Tổng chi phí dự án	**I+II**	**6.762.305.490**	
	Làm tròn		**6.762.305.000**	